

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Tấn H**, sinh năm 1974. Trú tại: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1983. Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang mất tích theo Quyết định của Tòa án. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn – ông Huỳnh Tấn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Thu T kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 03 năm thì bà T đã bỏ lại chồng con đi khỏi địa phương không rõ lý do, gia đình hai bên đã tìm kiếm nhưng không

có kết quả. Sau đó tôi đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích, sau khi thực hiện việc đăng tin tìm kiếm bà T thì Tòa án đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Thu T số 07/2021-QĐST-DS ngày 02/11/2021. Nay tôi yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Ông H xác định có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/8/2004 và Huỳnh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/4/2006. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định không có.

**\* Đối với bị đơn – bà Nguyễn Thị Thu T:** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không có mặt theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu T đang mất tích theo Quyết định của Tòa án, do đó có căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Huỳnh Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/8/2004 và Huỳnh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/4/2006 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông H xác định không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại K96/166/3 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông H thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 03 năm thì bà T đã bỏ lại chồng con đi khỏi địa phương không rõ lý do, gia đình hai bên đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Sau đó ông H đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích, sau khi thực hiện việc đăng tin tìm kiếm bà T thì Tòa án đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Thu T số 07/2021-QĐST-DS ngày 02/11/2021. Nay ông H yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Xét yêu cầu ông H thì thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không có mặt tại Tòa án, cũng như không có ý kiến phản hồi. Qua xác minh tại địa phương thể hiện bà T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2014, không biết đi đâu, làm gì. Hiện bà T đang mất tích theo Quyết định của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, cho ông Huỳnh Tấn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu T là phù hợp với Điều 51, Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông H xác định có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/8/2004 và Huỳnh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/4/2006. Ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/8/2004 và Huỳnh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/4/2006 hiện đang sống chung với ông H, có nguyện vọng được sống chung với ông H, mặt khác bà T đang mất tích theo Quyết định của Tòa án nên giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Tấn H phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu số

0002488 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Tấn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bà Nguyễn Thị Thu T.

#### **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Huỳnh Tấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Quốc L, sinh ngày 01/8/2004 và Huỳnh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/4/2006 cho ông Huỳnh Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Thu T không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Tấn H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0002488 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng (GCNKH số 123 ngày 16/9/2004)
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Hưng**